TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 16/2019/QĐST-DS	*Đăk Hà, ngày 29 tháng 5 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2019, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2019 về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Bà Trần Thị Ánh M, sinh năm 1958
Địa chỉ: TDP5, thị trấn Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum.
Người đại diện theo ủy quyền: Chị Phạm Thị Diễm P, sinh năm 1981
Trú tại: Số 388 Trần Phú, tổ 4, p.Quang T, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.(theo văn bản ủy quyền ngày 14/5/2019).

- ***Bị đơn***: Anh Nguyễn Duy L, sinh năm 1979
Địa chỉ: Thôn 1, xã Đăk M, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Duy L phải trả cho bà Trần Thị Ánh M số tiền là **130.000.000** đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*).

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Trường hợp bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Duy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **3.250.000** đ (*ba triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng*).

Bà Trần thị Ánh M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả lại cho Trần Thị Ánh M số tiền là **3.250.000** đ (*ba triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: AA/2010/0009585 ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa cấp cao Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Văn Minh